

Số: 29/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 10 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026 các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2026/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát Triển Thành phố H (H). Địa chỉ: B B N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hồ Quốc B Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh B1 (Theo Quyết định ủy quyền số 2288A/2025/QĐ-TGD ngày 13/05/2025).

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng là ông Mai Thành Đ1, sinh năm 2003. Địa chỉ liên lạc: ấp P, phường P, tỉnh Vĩnh Long. (Theo giấy ủy quyền số: 387B/2025/GUQ-HDBank ngày 29/10/2025).

- **Bị đơn:** Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972. Cùng địa chỉ: số E, ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ liên đới thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát Triển Thành phố H (H) tạm tính đến ngày 02/02/2026 với tổng số tiền là: 1.314.019.778 (Một tỷ, ba trăm mười bốn triệu, không trăm mười chín nghìn, bảy trăm bảy mươi tám) đồng. Thời hạn trả khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Trong đó:

\* Khoản vay có tài sản đảm bảo là:

- Nợ gốc: 1.100.000.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 66.367.672 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 114.729.353 đồng
- Tổng: 1.281.097.025 đồng

\* Khoản vay thế tín dụng là:

- Nợ gốc: 22.805.475 đồng
- Nợ lãi và phí: 10.117.278 đồng
- Tổng: 32.922.753 đồng

Ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ liên đới thanh toán phần nợ lãi và phí phát sinh thêm đối với số nợ thực tế theo mức lãi suất và phí quy định thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 25065/24MN/HĐTD ngày 12/7/2024; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 25065/24/MN/HĐTD/KUNN01 ngày 12/7/2024; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số: 19721/24MN/HĐBĐ ngày 12/7/2024 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm-dịch vụ ngày 16/7/2024 đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát Triển Thành phố H (H) kể từ ngày 03/02/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát Triển Thành phố H (H) được yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi các tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 19721/24MN/HĐBĐ ngày 12/7/2024. Tài sản đảm bảo bao gồm:

- Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 173, tờ bản đồ số 32 (nay là tờ bản đồ số 123), xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do ông Huỳnh Văn T đứng tên chủ sở hữu số DN 965119, số vào sổ cấp GCN: VP14881 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B cấp ngày 25/6/2024.

- Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 209, tờ bản đồ số 32 (nay là tờ bản đồ số 123), xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do ông Huỳnh Văn T đứng tên chủ sở hữu số DN 965118, số vào sổ cấp GCN: VP14880 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B cấp ngày 25/6/2024.

3. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát Triển Thành phố H (H) tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị N đồng ý có nghĩa vụ liên đới nộp toàn bộ số tiền 25.710.297 đồng.

Thi hành án dân sự tỉnh V hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát Triển Thành phố H (H) số tiền 24.851.039 (Hai mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi một nghìn, không trăm ba mươi chín) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001411 ngày 19 tháng 01 năm 2026.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 9 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(đã ký và đóng dấu)

**Nguyễn Hữu Lộc**